

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Quy định chỉ tiêu thuốc nổ phù hợp trong
khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật Khoáng sản ngày 11 tháng 11 năm 2010; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo Báo cáo xác định chỉ tiêu thuốc nổ phù hợp trong khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam của Trung tâm Nghiên cứu Cơ Điện Mỏ - Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Hà Nội) tháng 3 năm 2022; Biên bản phiên họp hội đồng thẩm định ngày 29 tháng 12 năm 2021 và ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Báo cáo số 01/BC-HĐTĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng thẩm định xác định chỉ tiêu thuốc nổ phù hợp trong khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về chỉ tiêu thuốc nổ phù hợp trong khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam, như sau:

Nhóm đá	Mô tả nhóm đá	Hệ số độ kiên cố (f)	Chỉ tiêu thuốc nổ q (kg/m ³), min ÷ max
I	Đá sét, đá phiến sét, đá vôi có nứt nẻ mạnh do đứt gãy và vò nhàu, phân lớp mỏng	5 ÷ 9	0,206 ÷ 0,395
II	Đá vôi, đá dolômít có cấu tạo phân lớp và nứt nẻ trung bình, đá có phân lớp mỏng đến trung bình	7 ÷ 11	0,263 ÷ 0,508
III	Đá vôi, đá dolômít, phân lớp dạng khối, nứt nẻ trung bình	8 ÷ 12	0,381 ÷ 0,628
IV	Đá vôi phân lớp dạng khối, dày, ít nứt nẻ	8 ÷ 12	0,448 ÷ 0,762

Chú thích: I, II, III và IV là 4 nhóm đá được phân loại theo tiêu chí độ kiên cố ($f = \sigma_n/100$ với σ_n là ứng suất kháng nén giới hạn một trục của đá trong phòng thí nghiệm, kG/cm²) và mức độ phân lớp nứt nẻ trong khối đá; q là chỉ tiêu thuốc nổ được xác định với giá trị min ÷ max theo kích thước trung bình của cục đá theo yêu cầu của thiết bị đập nghiền và đồng bộ thiết bị khai thác mỏ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương căn cứ kết quả xác định chỉ tiêu thuốc nổ phù hợp trong khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh để thông báo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo đúng quy định.

2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2022.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Các Bộ: CT, XD, TNMT (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo, Đài Hà Nam; TT Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP(3) GTXD, NN&TNMT, KT, TH;
- Lưu: VT, TNMT(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy